

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21 /2022/HS-ST
Ngày 18/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Minh Ngọc.

+ Ông Trần Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tư Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022 đối với:

1. Họ tên: Ung Nho H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1997, tại: Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Ung Nho P Họ và tên mẹ: Đoàn Thị Y, sinh năm 1961; Họ và tên vợ: Lê Thị M, sinh năm 1996; Bị cáo có 02 con, sinh năm 2018.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 26/7/2021 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ tên: Ung Nho T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: làm nông; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Ung Nho T, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 26/7/2021 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số

tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ tên: Huỳnh Văn S; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1999, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Giới tính nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Huỳnh Văn T, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Họ và tên vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ tên: Nguyễn Duy C; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998, tại: Núi Thành, Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đình L, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970; Họ và tên vợ: Đoàn Thị H, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 07/6/2016 bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 250.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

** Bị hại:*

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hồ Thị L, sinh năm 1999.

- Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/8/2021, Ung Nho H điện thoại cho Huỳnh Văn S lên nhà mình tại thôn Đ rồi rủ Sanh đi hái trộm cau tại vườn nhà bà Phạm Thị T, tại thôn Đ, xã B, Núi Thành, Quảng Nam. Sanh đồng ý. Để hái được nhiều cau, Hậu bảo Sanh điện thoại cho Nguyễn Duy C để H rủ C đi hái cùng nhưng Công nói không đi và nhắn tin rủ H và S lên quán bà Bình tại thôn Đ, xã B, Núi Thành, Quảng Nam uống nước.

H điều khiển xe mô tô BKS: 92X1-02703 của S chở S lên quán bà Bình để gặp C. Trên đường đi, gặp Ung Nho T nên Hậu rủ T đi trộm cau cùng thì T đồng ý, rồi nói H, S chạy lên trên đường Việt Hàn chờ T về nhà thay đồ. Trong lúc T về nhà, H chở S về nhà mình lấy dao thái lan để mang theo hái cau rồi lên đường Việt Hàn chờ T.

T chạy xe về đến quán nước bà B thì C nhìn thấy nên kêu T lại hỏi T có đi hái cau cùng H, S hay không. T trả lời có rồi bảo C chạy lên nhà chờ T đi cùng. C điều khiển xe mô tô BKS: 92N1- 44429 lên nhà T. T mang theo 01 bao lát màu trắng cùng 03 sợi dây su để buộc cau rồi chở C lên đường Việt Hàn gặp H và S. Tại đây, T nói T và C sẽ đi trước và hái cau ở khu vực gần mương nước, còn H và S đi sau và hái cau ở khu vực phía trên gần nhà bà T. Sau khi bàn bạc, thống nhất Sanh điều khiển xe mô tô BKS: 92X1-02703 chở H, còn T điều khiển xe mô tô BKS: 92N1- 44429 chở C. Khi tới nơi, các đối tượng giấu xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào vườn cau của bà T. H, C và T thay nhau trèo lên cây cau, giật cau mang xuống đất, còn S ở dưới thu gom rồi đem cất giấu xung quanh dọc theo đường mòn và bờ ruộng gần đó. Các đối tượng cắt cau được khoảng 60 phút thì lúc này ông Nguyễn Văn Th - chồng bà T nghe thấy tiếng động nên kêu bà T cùng con trai đem đèn pin ra kiểm tra. Bị phát hiện, các đối tượng cùng nhau bỏ chạy. S chạy ra vị trí cất giấu xe rồi lấy xe mô tô BKS: 92X1-02703 chạy về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/2021-KLGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận: 200kg cau tươi có cả trái và nhánh, giá trị thiệt hại 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-NT ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Ung Nho Hậu, Ung Nho T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Ung Nho H từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Ung Nho T từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C và Huỳnh Văn S 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù.

Về dân sự không đề cập.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 đoạn dây su chiều dài 1,5m; 1,7m và 2,2m;

+ 01 đôi dép màu đỏ loại dép lê có hai quai.

- Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02; ½ giá trị của xe mô tô BKS: 92N1-44429 hiệu Sirius của Nguyễn Duy C

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng của Huỳnh Văn S.

- Trả lại cho bà Hồ Thị L01 xe mô tô BKS: 92X1-02703 hiệu vision màu đen.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/8/2021, Ung Nho H, Ung Nho T, Huỳnh Văn S và Nguyễn Duy C đã cùng nhau bàn bạc, phân công cùng nhau lén lút trộm cắp 200kg cau tươi tại vườn của nhà bà Phạm Thị T thuộc thôn Đ, xã B, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã gây ra. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với lời trình bày của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều

tra khởi tố bị can và Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo Ung Nho H, Ung Nho T, Huỳnh Văn S và Nguyễn Duy C Lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại để chiếm đoạt tài sản, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra đây là vụ án phạm tội có tổ chức, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, bị cáo H là khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu nên đóng vai trò thứ nhất. Bị cáo T là người thực hành tích cực, chuẩn bị phương tiện, công cụ và cũng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò thứ hai. Bị cáo S và C có vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó, cần có mức hình phạt thích đáng và cần cách ly các bị cáo H và T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung. Riêng bị cáo S và C đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS và không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng.

[4] Về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Ung Nho H: Tiền sự: ngày 26/7/2021 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đối với Ung Nho T: Tiền sự: ngày 26/7/2021 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đối với Nguyễn Duy C: ngày 07/6/2016 bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 250.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại đã có đơn bãi nại, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo H, i tự giác đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo Hậu từng phục T quân đội, do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Không phát sinh, Viện kiểm sát không đề cập đến là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì hiện nay các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 200kg cau tươi (đã trả cho bị hại) là phù hợp; đối với vật chứng là 01 con dao thái lan Ung Nho H sử dụng để hái cau, quá trình bỏ

chạy, Hậu đã đánh rơi. Theo lời khai của H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

.Các vật chứng hiện đang tạm giữ, theo đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Đối với bà Hồ Thị Lê và Đoàn Thị H không biết việc bị cáo Sanh, C lấy xe mô tô BKS: 92X1-02703 hiệu vision màu đen và xe BKS: 92N1-44429 hiệu Sirius đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; đối với Ung Nho H áp dụng thêm điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Ung Nho T áp dụng thêm điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Huỳnh Văn Sanh và Nguyễn Duy C áp dụng thêm điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Tuyên bố các bị cáo Ung Nho H, Ung Nho T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Ung Nho H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ung Nho T 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Huỳnh Văn S 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Duy C 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Huỳnh Văn S và Nguyễn Duy C cho UBND xã T để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chịu thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bà Hồ Thị L 01 xe mô tô BKS: 92X1-02703 hiệu vision màu đen.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng của Huỳnh Văn S.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô BKS: 92N1-44429 số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Duy C; trả lại cho bà Đoàn Thị H $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô nói trên.

+ Tịch thu sung công: 01 hiệu Iphone 6S màu trắng của Huỳnh Văn S.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 đoạn dây su chiều dài 1,5m; 1,7m và 2,2m; 01 đôi dép màu đỏ loại dép lê có hai quai.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Ung Nho H, Ung Nho T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Duy C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- THA dân sự h. Núi Thành;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Quốc